

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 126/2002/QĐ-TTg ngày 27/09/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 05/12/2022 của Hội đồng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHKT ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Quy định về Tổ chức và quản lý thi, kiểm tra, đánh giá học phần của Trường ĐH Kinh tế;

Theo đề nghị của Trường Phòng Khảo thí – Bảo đảm chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị và các cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Đại học Kinh tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT-BĐCLGD. NTT.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Tấn Quân

QUY ĐỊNH
VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03.../QĐ-ĐHKT ngày 02 tháng 01 năm 2024. của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Đảm bảo việc dạy - học và thi theo đúng nội dung đề cương chi tiết học phần, gắn kết chặt chẽ với các chuẩn đầu ra học phần, đo lường được mức độ người học đạt được các chuẩn đầu ra học phần, từ đó đạt được các chuẩn đầu ra tương ứng của chương trình đào tạo.

Đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan, công bằng kết quả học tập và phân loại được trình độ của người học.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định cụ thể về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) kết thúc học phần của tất cả các bậc, hình thức đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

NHCHT được hiểu là bộ câu hỏi kèm đáp án, thang điểm chi tiết dùng để đánh giá kết quả học tập của người học đối với một học phần qua kỳ thi kết thúc học phần với các hình thức thi: vấn đáp, chuyên đề, tiểu luận, tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận...

Quy định này áp dụng đối với tất cả các môn thi, đối tượng thi trong các kỳ thi kết thúc học phần do Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế tổ chức (các học phần: Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp và các học phần đặc biệt có quy định riêng).



Điều 3. Các hình thức ngân hàng câu hỏi thi

Tùy thuộc vào đặc thù và tính chất học phần, số tín chỉ mà Khoa/Bộ môn và giảng viên có thể lựa chọn một trong các dạng NHCHT sau:

- NHCHT trắc nghiệm;
- NHCHT tự luận;
- NHCHT trắc nghiệm kết hợp tự luận;
- NHCHT vấn đáp;
- NHCHT chuyên đề, tiểu luận.

Hình thức thi của học phần phải được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt, thông báo công khai đến người học ngay khi bắt đầu giảng dạy học phần đó và đề thi phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung, hình thức theo quy định.

Điều 4. Giá trị sử dụng

NHCHT có giá trị sử dụng kể từ khi được Hội đồng nghiệm thu cấp Trường thông qua và được Hiệu trưởng ban hành Quyết định phê duyệt sử dụng.

Điều 5. Thành phần tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi thi

1. Giảng viên biên soạn, phản biện NHCHT

- Giảng viên biên soạn NHCHT phải có trình độ thạc sĩ trở lên, đã giảng dạy học phần đó ít nhất 01 lần (01 học kỳ). Mỗi học phần có thể có nhiều giảng viên biên soạn NHCHT.

- Giảng viên phản biện NHCHT là các giảng viên cơ hữu của Trường có trình độ thạc sĩ trở lên, có thể đã tham gia hoặc chưa tham gia giảng dạy học phần đó nhưng có cùng chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên ngành gần. Mỗi NHCHT có thể có 01 hoặc nhiều giảng viên phản biện được Trường Bộ môn đề nghị và Trường Khoa phân công.

- Giảng viên biên soạn, phản biện NHCHT phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, mức độ phù hợp, tính bảo mật của NHCHT.

2. Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa

- Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa do Trường Bộ môn đề xuất Trường Khoa thành lập, Trường/Phó Trường Khoa hoặc Trường Bộ môn làm Chủ tịch, cử 01 giảng viên trong Bộ môn làm thư ký, các giảng viên khác trong Bộ môn tham gia làm thành viên.

- Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu sau khi nhận được NHCHT của giảng viên biên soạn và Biên bản phản biện của giảng viên phản biện. Hội

đồng nghiệm thu cấp Khoa chịu trách nhiệm trước Hội đồng nghiệm thu cấp Trường về toàn bộ nội dung NHCHT đã nghiệm thu.

- Các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa có trách nhiệm bảo mật NHCHT đã được tiếp xúc.

3. Hội đồng nghiệm thu cấp Trường

- Hội đồng nghiệm thu cấp Trường do Phòng KT-BĐCLGD phối hợp với Khoa đề xuất.

- Hội đồng nghiệm thu cấp Trường có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu sau khi nhận được hồ sơ nghiệm thu cấp Khoa.

- Các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu cấp Trường có trách nhiệm bảo mật NHCHT đã được tiếp xúc.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân

1. Trách nhiệm của Phòng KT-BĐCLGD

- Đề xuất, tham mưu cho Hiệu trưởng về các nội dung liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng và phát triển NHCHT;

- Chủ trì, phối hợp với các Khoa xây dựng kế hoạch tạo lập, bổ sung, điều chỉnh NHCHT;

- Tổ chức soạn thảo, ký kết, theo dõi, đốc thúc các bên liên quan thực hiện các hợp đồng biên soạn NHCHT;

- Tiếp nhận, xử lý kỹ thuật, mã hóa, lưu trữ, bảo mật, quản lý và sử dụng NHCHT;

- Thành lập Tổ tạo đề thi từ NHCHT để thực hiện tạo đề thi, in sao, đóng gói, niêm phong đề thi/đáp án đưa vào sử dụng và theo dõi việc sử dụng đề thi/đáp án trong các kỳ thi kết thúc học phần theo quy định;

- Theo dõi, đốc thúc việc thực hiện điều chỉnh và bổ sung NHCHT định kỳ theo quy định.

2. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

Kết nối, cung cấp các thông tin liên quan đến các học phần được chọn xây dựng NHCHT cho các đơn vị và cá nhân phục vụ xây dựng NHCHT thuộc các chương trình đào tạo.

3. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch Tài chính

Tham gia ký kết và thực hiện thủ tục thanh lý các hợp đồng biên soạn NHCHT sau khi đã được nghiệm thu theo quy định.

4. Trách nhiệm của các Khoa, Bộ môn

- Trưởng Khoa triển khai đến các Bộ môn và giảng viên trong Khoa về chủ trương, kế hoạch, mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển NHCHT, đảm bảo việc triển khai xây dựng và phát triển NHCHT theo đúng lộ trình, kế hoạch chung của Nhà trường;

- Trưởng Khoa chủ trì, phối hợp với Phòng KT-BĐCLGD xây dựng kế hoạch biên soạn, bổ sung, điều chỉnh NHCHT theo kế hoạch chung của Nhà trường;

- Trưởng Bộ môn đề xuất với Trưởng Khoa phân công giảng viên biên soạn và tổ chức phản biện NHCHT các học phần do Bộ môn quản lý theo kế hoạch trong Hợp đồng biên soạn. Sau khi hoàn thành, gửi NHCHT (*gồm cả đáp án và thang điểm*) cùng các hồ sơ liên quan về Phòng KT-BĐCLGD;

- Trưởng Bộ môn chịu trách nhiệm về nội dung của NHCHT và đáp án do Bộ môn biên soạn.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Điều 7. Nội dung, kết cấu và quy cách trình bày

1. Nội dung

- NHCHT phải phù hợp với mục tiêu và các chuẩn đầu ra đã được nêu trong đề cương chi tiết học phần, phục vụ việc đo lường mức độ người học đạt được các chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tương ứng.

- NHCHT phải đảm bảo tính cập nhật về nội dung, đáp ứng yêu cầu đánh giá chính xác, toàn diện và khách quan chất lượng học tập, nghiên cứu và phân loại được trình độ của người học.

- Nội dung câu hỏi phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, không trùng lặp (*việc chỉ đổi số trong các câu hỏi cũng được xem là trùng lặp*); câu văn mạch lạc, chữ số, ký hiệu rõ ràng, dễ hiểu, đúng ngữ pháp và mang tính phổ thông; kiểm tra được kiến thức cơ bản, kích thích khả năng tư duy, tổng hợp của người học.

2. Kết cấu NHCHT

- Số lượng câu hỏi (kèm đáp án, thang điểm chi tiết) của NHCHT và thời gian làm bài được quy định phụ thuộc vào số tín chỉ của học phần như sau:

Loại NHCHT	Thời gian làm bài		Số lượng câu hỏi	
	02 tín chỉ	≥ 03 tín chỉ	02 tín chỉ	≥ 03 tín chỉ
Tự luận	60 - 75 phút	75 - 90 phút	30 - 50	40 - 60
Trắc nghiệm	45 - 60 phút	60 - 90 phút	150 - 200	200 - 300
Trắc nghiệm kết hợp tự luận	60 - 75 phút	75 - 90 phút	120 - 200 câu hỏi trắc nghiệm và 20 - 25 câu hỏi tự luận	150 - 250 câu hỏi trắc nghiệm và 25 - 30 câu hỏi tự luận
Chuyên đề, tiểu luận	Do Trưởng Bộ môn quyết định		10 - 20	20 - 30
Vấn đáp	Do Trưởng Bộ môn quyết định		20 - 30	30 - 45

- Mỗi câu hỏi trong NHCHT phải được xác định rõ gắn với chuẩn đầu ra nào của học phần và mức điểm phù hợp (theo thang điểm 10 hoặc 100). Kèm theo NHCHT phải có bản *Ma trận NHCHT và đề thi kết thúc học phần* để thuyết minh tổng hợp chi rõ (i) số lượng câu hỏi; (ii) chuẩn đầu ra đánh giá; (iii) mức năng lực đánh giá; (iv) vị trí chương, mục hoặc nội dung kiến thức của câu hỏi; và (v) cấu trúc đề thi để làm căn cứ tạo đề thi từ NHCHT. (*Mẫu 01. Mẫu Ma trận NHCHT và đề thi kết thúc học phần*)

- NHCHT được biên soạn dựa trên ma trận NHCHT nhằm đảm bảo cân đối giữa các phần, khối kiến thức và bao quát các chuẩn đầu ra đánh giá. Câu hỏi ở mỗi chương, mục hoặc phần kiến thức của học phần, tùy theo chuẩn đầu ra của học phần, bao quát 3 mức trình độ năng lực như sau:

+ Câu hỏi ở **mức 3: “Hiểu đúng khái niệm”** (mô tả được, nhận biết được, liệt kê được, phân biệt được, phát hiện được, ...);

+ Câu hỏi ở **mức 4: “Phân tích, vận dụng”** (xác định được, so sánh được, tóm tắt được, phân loại được, lựa chọn được, vận dụng được,...);

+ Câu hỏi ở **mức 5: “Tổng hợp, đánh giá”** (giải thích được, chứng minh được, liên hệ được, xây dựng được, thiết kế được,...).

3. Về hình thức trình bày

- NHCHT, mẫu đề thi, đáp án phải được trình bày theo mẫu quy định, có đầy đủ chữ ký của người biên soạn, người phản biện và lãnh đạo Khoa hoặc Bộ môn (*Mẫu 02. Mẫu NHCHT trắc nghiệm; Mẫu 03. Mẫu NHCHT tự luận; Mẫu 04. Mẫu NHCHT trắc nghiệm kết hợp tự luận; Mẫu 05. Mẫu đề thi trắc nghiệm; Mẫu 06. Mẫu đề thi tự luận; Mẫu 07. Mẫu đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận; Mẫu 08. Quy định cách nhập câu hỏi thi*).

- Nội dung đề thi, đáp án được trình bày bằng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, lề trái 2,5cm; trên, dưới và lề phải 2cm; giãn dòng 1,5 lines, đánh số trang theo thứ tự tăng dần từ 1 cho đến hết. Đề thi và đáp án được in/lưu độc lập.

- Trong NHCHT, nội dung câu hỏi là bài tập hay lý thuyết đều dùng từ “Câu”, sau từ “Câu” là số thứ tự, bắt đầu từ 1 cho đến hết NHCHT (như ví dụ ở phần đặc tính câu hỏi).

- NHCHT được nộp dưới 2 dạng: Văn bản và Tập dữ liệu máy tính sử dụng thống nhất định dạng *.doc, thống nhất tên file NHCHT được đặt là tên học phần_Bộ môn (không dấu). Ví dụ: Xac suat thong ke_Thong ke.

4. Quy định về đáp án NHCHT

- NHCHT phải có đáp án chi tiết kèm theo, trong đáp án trình bày đầy đủ nội dung trả lời câu hỏi yêu cầu. Đáp án được sử dụng trong quá trình chấm thi và chấm phúc khảo.

- Trong đáp án phải có thang điểm chi tiết, chính xác đến 0,25 điểm (thang điểm 10) hoặc 2,5 điểm (thang điểm 100). Tổng điểm của từng câu hỏi phải đúng điểm ghi trên đặc tính câu hỏi.

Điều 8. Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi

Bước 1: Đăng ký

Trong vòng 2 tuần khi bắt đầu học kỳ mới hoặc khi có thông báo của Phòng KT-BĐCLGD, Trưởng Khoa triển khai đến các Bộ môn việc đăng ký xây dựng NHCHT, lập danh sách đăng ký các học phần thực hiện xây dựng NHCHT. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng Bộ môn, Trưởng Khoa phân công giảng viên biên soạn NHCHT các học phần do Khoa phụ trách

giảng dạy và quản lý và gửi cho Phòng KT-BĐCLGD (*Mẫu 09. Mẫu đăng ký xây dựng NHCHT*).

Bước 2: Ký hợp đồng trách nhiệm

Trên cơ sở đăng ký của Khoa, Giảng viên ký hợp đồng biên soạn NHCHT với Trường thông qua Phòng KT-BĐCLGD (*Mẫu 10. Mẫu Hợp đồng biên soạn NHCHT*) và tiến hành biên soạn NHCHT học phần do Trường Khoa phân công theo đề cương chi tiết và khung chương trình của Nhà trường.

Bước 3: Nghiệm thu cấp Khoa

Trong thời gian 03 tháng tính từ ngày ký hợp đồng biên soạn NHCHT, giảng viên phải hoàn thành việc biên soạn NHCHT. Trường Khoa phân công giảng viên phản biện theo đề xuất của Trường Bộ môn để thực hiện phản biện NHCHT trong thời gian 01 tháng tiếp theo (*Mẫu 11. Mẫu Phiếu phản biện NHCHT*). Trường Khoa thành lập Hội đồng và tiến hành nghiệm thu cấp Khoa trong thời gian 02 tuần tính từ ngày hoàn thành hồ sơ phản biện.

Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa tổ chức nghiệm thu NHCHT theo đúng quy định. Giảng viên chỉnh sửa, hoàn thiện NHCHT theo góp ý của Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa, trình Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu phê duyệt và bàn giao hồ sơ về Phòng KT-BĐCLGD trong vòng 02 tuần tiếp theo gồm:

- (i) NHCHT, gồm bộ câu hỏi thi, đáp án, ma trận đề thi, mẫu đề thi;
- (ii) Hồ sơ nghiệm thu cấp Khoa, gồm bản nhận xét của giảng viên phản biện, biên bản nghiệm thu cấp Khoa (*Mẫu 12. Mẫu Biên bản nghiệm thu NHCHT cấp Khoa*);
- (iii) Biên bản giải trình chỉnh sửa của giảng viên biên soạn có phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa (*Mẫu 13. Mẫu Biên bản giải trình chỉnh sửa NHCHT*);
- (iv) Biên bản bàn giao Tài liệu xây dựng NHCHT (*Mẫu 14. Mẫu Biên bản bàn giao Tài liệu xây dựng NHCHT cấp Khoa*).

Bước 4: Hội đồng nghiệm thu cấp Trường

Phòng KT-BĐCLGD phối hợp với Khoa đề xuất Hiệu trưởng thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Trường; tổ chức nghiệm thu và xác nhận bằng biên bản kèm theo NHCHT (*Mẫu 15. Mẫu Biên bản nghiệm thu NHCHT cấp Trường*).

Giảng viên biên soạn thực hiện chỉnh sửa NHCHT theo góp ý của Hội đồng nghiệm thu cấp Trường (nếu có), trình Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cấp Trường phê duyệt và bàn giao NHCHT, gồm bộ câu hỏi thi, đáp án, ma trận đề thi, mẫu đề thi cho Phòng KT-BĐCLGD (*Mẫu 16. Biên bản bàn giao NHCHT hoàn chỉnh*).

Bước 5: Thanh lý hợp đồng

Phòng KT-BĐCLGD phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính, Khoa/Bộ môn, giảng viên biên soạn tiến hành thanh lý hợp đồng biên soạn NHCHT (*Mẫu 17. Mẫu Biên bản thanh lý hợp đồng xây dựng NHCHT*).

Điều 9. Thay thế, bổ sung và điều chỉnh ngân hàng câu hỏi thi

- Hằng năm, Phòng KT-BĐCLGD phân tích phổ điểm của từng học phần đã có NHCHT báo cáo Hiệu trưởng làm căn cứ đề xuất Khoa cải tiến, cập nhật, điều chỉnh kết cấu và nội dung các câu hỏi (nếu cần thiết). Việc điều chỉnh cũng được thực hiện khi có sự điều chỉnh chuẩn đầu ra học phần. Đề xuất chỉnh sửa NHCHT gửi Phòng KT-BĐCLGD trước ngày 15/1 hằng năm (nếu có). Trường hợp các Khoa không có văn bản báo cáo, NHCHT xem như không có điều chỉnh gì.

- Việc điều chỉnh, thay thế hoặc bổ sung các câu hỏi mới được thực hiện theo các bước trong Điều 8 của quy định này.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI VÀ THANH TOÁN

Điều 10. Quản lý ngân hàng câu hỏi thi

- NHCHT sau khi được thông qua tại Hội đồng nghiệm thu cấp Trường được bàn giao cho Phòng KT-BĐCLGD (cả bản cứng được duyệt và bản mềm tương ứng) để phục vụ công tác xây dựng đề thi.

- Phòng KT-BĐCLGD biên soạn và trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định sử dụng NHCHT đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua (*Mẫu 18. Mẫu Quyết định phê duyệt sử dụng NHCHT*); chịu trách nhiệm quản lý tập trung việc xây dựng, hoàn thiện, phát triển và khai thác sử dụng NHCHT đúng quy định.

- Phòng KT-BĐCLGD có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và bảo mật các NHCHT ở mức độ “tối mật”.

Điều 11. Sử dụng ngân hàng câu hỏi thi

- Đến kỳ thi, Phòng KT-BĐCLGD thành lập Tổ xử lý đề thi từ NHCHT để xây dựng bộ đề thi phục vụ cho kỳ thi.

- Việc tạo đề thi được thực hiện căn cứ vào kết cấu đề thi kèm theo bộ đề thi tương ứng. Mỗi bộ đề thi gồm 02 đề thi kèm đáp án.

- Sau khi hoàn thành xây dựng bộ đề thi và đáp án (*Mẫu 19. Mẫu Biên bản xây dựng đề thi từ NHCHT; Mẫu 20. Mẫu đáp án đề thi trắc nghiệm; Mẫu 21. Mẫu đáp án đề thi tự luận; Mẫu 22. Mẫu đáp án đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận*), Phòng KT-BĐCLGD phân công cán bộ chuyên trách tiếp nhận, nhân bản đề thi đã được chọn theo danh sách thi đã được lập từ trước và chịu trách nhiệm về tính bảo mật, đầy đủ, toàn vẹn và rõ ràng của đề thi (*họ tên, chữ ký của người ra đề, người duyệt đề không đưa vào đề thi*). Nếu sao in sai hoặc hư hỏng phải hủy ngay tại nơi in sao đề.

- Đề thi được sử dụng đối với tất cả người học trong các kỳ thi của Nhà trường. Trường hợp không sử dụng đề thi từ NHCHT, Trường Bộ môn phải giải trình bằng văn bản và gửi về Phòng KT-BĐCLGD vào ngày đầu học kỳ của mỗi năm học để trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt.

Điều 12. Xử lý sai sót

- Trường hợp phát hiện đề thi sai sót trước khi thi: Cán bộ phụ trách đề thi báo Lãnh đạo phòng KT-BĐCLGD phối hợp với Bộ môn xử lý.

- Trường hợp phát hiện đề thi sai sót trong khi thi: Cán bộ điều hành thi báo Lãnh đạo phòng KT-BĐCLGD phối hợp Trường Bộ môn xử lý. Nếu sai sót là nghiêm trọng, Phòng KT-BĐCLGD báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

- Trường hợp phát hiện đề thi sai sót sau khi thi: Lãnh đạo phòng KT-BĐCLGD phối hợp Trường Bộ môn thực hiện điều chỉnh thang điểm và cách chấm hợp lý. Nếu sai sót là nghiêm trọng, Phòng KT-BĐCLGD báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

- Các đơn vị, cá nhân có liên quan đến xây dựng, quản lý và sử dụng NHCHT phối hợp kiểm tra, xác minh nguyên nhân sai sót đề thi; tùy theo tính chất và mức độ của vụ việc, Ban Giám hiệu chỉ đạo cách giải quyết.

Điều 13. Xử lý vi phạm

- Các học phần đã ký hợp đồng xây dựng NHCHT nhưng không hoàn thành kế hoạch theo hợp đồng biên soạn, Nhà trường sẽ không thanh toán tiền ra đề thi các học phần đó trong các kỳ thi.

- Các đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm về bảo mật NHCHT nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức từ: hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức hoặc chuyển làm công tác khác đến buộc thôi việc hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy tố. Hình thức xử lý do Hội đồng kỷ luật Nhà trường và Hiệu trưởng quyết định.


CHƯƠNG IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 14. Tổ chức thực hiện**

- Các đơn vị thuộc Trường tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này đến từng cán bộ, giảng viên;

- Mọi vi phạm trong ra đề, quản lý và sử dụng NHCHT sẽ xử lý theo Luật Giáo dục Đại học, Luật Viên chức, Quy chế đào tạo và Quy định của Nhà trường.

Điều 15. Điều khoản thi hành

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Mọi quy định trước đây khác với quy định này đều bị bãi bỏ;

- Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và thực tế hoạt động của Nhà trường. Nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh cho Hiệu trưởng (qua Phòng KT-BĐCLGD) để kịp thời xử lý. Mọi sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng xem xét và quyết định. 

HIỆU TRƯỞNG**Trương Tấn Quân**

PHỤ LỤC

- Mẫu 01.* Mẫu Ma trận NHCHT và đề thi kết thúc học phần
- Mẫu 02.* Mẫu NHCHT trắc nghiệm
- Mẫu 03.* Mẫu NHCHT tự luận
- Mẫu 04.* Mẫu NHCHT trắc nghiệm kết hợp tự luận
- Mẫu 05.* Mẫu đề thi trắc nghiệm
- Mẫu 06.* Mẫu đề thi tự luận
- Mẫu 07.* Mẫu đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
- Mẫu 08.* Quy định cách nhập câu hỏi thi
- Mẫu 09.* Mẫu đăng ký xây dựng NHCHT
- Mẫu 10.* Mẫu Hợp đồng biên soạn NHCHT
- Mẫu 11.* Mẫu Phiếu phản biện NHCHT
- Mẫu 12.* Mẫu Biên bản nghiệm thu NHCHT cấp Khoa
- Mẫu 13.* Mẫu Biên bản giải trình chỉnh sửa NHCHT
- Mẫu 14.* Mẫu Biên bản bàn giao Tài liệu xây dựng NHCHT cấp Khoa
- Mẫu 15.* Mẫu Biên bản nghiệm thu NHCHT cấp Trường
- Mẫu 16.* Biên bản bàn giao NHCHT hoàn chỉnh
- Mẫu 17.* Mẫu Biên bản thanh lý hợp đồng xây dựng NHCHT
- Mẫu 18.* Mẫu Quyết định phê duyệt sử dụng NHCHT
- Mẫu 19.* Mẫu Biên bản xây dựng đề thi từ NHCHT
- Mẫu 20.* Mẫu đáp án đề thi trắc nghiệm
- Mẫu 21.* Mẫu đáp án đề thi tự luận
- Mẫu 22.* Mẫu đáp án đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA

MA TRẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI, ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(Bậc đào tạo:)

Tên học phần:

Hình thức thi:

Mã học phần: Số tín chỉ:

Thời gian thi:

I. Cấu trúc đề thi

1. Số lượng câu hỏi trong 1 đề thi: câu hỏi.

2. Lựa chọn câu hỏi, thang điểm cho 1 đề thi

STT	Phân loại	Số câu hỏi trong 1 đề thi	Điểm mỗi phần
I	Câu hỏi trắc nghiệm		
1	Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức ...		
	Mức 3		
	Mức 4		
	Mức 5		
2	Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức ...		
	Mức 3		
	Mức 4		
	Mức 5		
3	Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức ...		
...			
II	Câu hỏi tự luận		
1	Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức ...		
	Mức 3		
	Mức 4		
	Mức 5		
2	Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức ...		
	Mức 3		

STT	Phân loại	Số câu hỏi trong 1 đề thi	Điểm mỗi phần
	Mức 4		
	Mức 5		
3	Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức ...		
..			
	Tổng cộng	... câu	10 điểm

3. Số lượng đề thi trong 1 đợt thi: đề thi.

II. Ma trận ngân hàng câu hỏi thi

Chương/lĩnh vực/nội dung kiến thức	Mức năng lực đánh giá						CLO đánh giá	
	Mức 3 (Hiểu)		Mức 4 (Phân tích, vận dụng)		Mức 5 (Tổng hợp, đánh giá)			Tổng số câu
	Số câu	Điểm	Số câu	Điểm	Số câu	Điểm		
Tổng số câu hỏi								

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

DUYỆT CỦA TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA... _____

**NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
THEO HÌNH THỨC TRẮC NGHIỆM**

Tên học phần: Số tín chỉ: ...

Thời gian làm bài: ... **phút** (không kể thời gian chép/phát đề)

(Được/Không được sử dụng tài liệu)

Sinh viên chỉ chọn 1 phương án trả lời.

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: ... (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

*Ghi chú: Đánh dấu * trước phương án trả lời đúng*

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

DUYỆT CỦA TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA...

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
THEO HÌNH THỨC TỰ LUẬN

Tên học phần: Số tín chỉ: ...
Thời gian làm bài: ... **phút** (không kể thời gian chép/phát đề)
(Được/Không được sử dụng tài liệu)

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: ... (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: ... (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

DUYỆT CỦA TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA...

**NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
THEO HÌNH THỨC TRẮC NGHIỆM KẾT HỢP TỰ LUẬN**

Tên học phần: Số tín chỉ: ...

Thời gian làm bài: ... **phút** (không kể thời gian chép/phát đề)

(Được/Không được sử dụng tài liệu)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (... điểm)

Sinh viên chỉ chọn 1 phương án trả lời.

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: ... (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

(m)

Câu ...:

Nội dung câu hỏi

A.

B.

C.

D.

*Ghi chú: Đánh dấu * trước phương án trả lời đúng*

II. PHẦN TỰ LUẬN (... điểm)

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: ... (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức: ... (Số câu hỏi: ..., chiếm ...% trên tổng số câu).

Câu hỏi mức 3 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 4 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Câu hỏi mức 5 (Số câu hỏi: ...)

(t)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

(t)

Câu ...: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

* Nội dung đáp án

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

DUYỆT CỦA TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
(Đề thi gồm có trang)

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Tên học phần: Số tín chỉ:
Thời gian làm bài: **phút** (không kể thời gian chép/phát đề)
(Không được sử dụng tài liệu)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (..... điểm/câu)

Chỉ chọn 1 phương án trả lời.

Câu 1: Nội dung câu hỏi

- A. Nội dung đáp án
- B. Nội dung đáp án
- C. Nội dung đáp án
- D. Nội dung đáp án

Câu: Nội dung câu hỏi

- A. Nội dung đáp án
- B. Nội dung đáp án
- C. Nội dung đáp án
- D. Nội dung đáp án

Câu n: Nội dung câu hỏi

- A. Nội dung đáp án
- B. Nội dung đáp án
- C. Nội dung đáp án
- D. Nội dung đáp án

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

----- HẾT -----

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
(Đề thi gồm có trang)

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Tên học phần: Số tín chỉ:
Thời gian làm bài: **phút** (không kể thời gian chép/phát đề)
(Không được sử dụng tài liệu)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

Câu 2: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

Câu n: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

----- HẾT -----

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
(Đề thi gồm có trang)

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Tên học phần: Số tín chỉ:
Thời gian làm bài: **phút** (không kể thời gian chép/phát đề)
(Không được sử dụng tài liệu)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (..... điểm/câu)

Chỉ chọn 1 phương án trả lời.

Câu 1: Nội dung câu hỏi

- A. Nội dung đáp án
- B. Nội dung đáp án
- C. Nội dung đáp án
- D. Nội dung đáp án

Câu n: Nội dung câu hỏi

- A. Nội dung đáp án
- B. Nội dung đáp án
- C. Nội dung đáp án
- D. Nội dung đáp án

PHẦN II. TỰ LUẬN (..... điểm)

Câu 1: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

Câu n: (... điểm)

Nội dung câu hỏi

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

----- HẾT -----

QUY ĐỊNH CÁCH THỨC NHẬP CÂU HỎI

1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm: Là loại câu hỏi có sẵn các phương án trả lời.

#[Space](m)

Câu 1:

Nội dung câu hỏi ở đây

A.[Space]đáp án A

B.[Space]đáp án B

C.[Space]đáp án C

*D.[Space]đáp án D

Ghi chú:

*Trước Đáp án **Đúng** gắn thêm ký tự: **

*Trước Đáp án **cố định** (không dịch chuyển) gắn thêm ký tự: \$*

Ví dụ cụ thể:

(m)

Câu 1:

Nhu cầu tự nhiên là gì?

A. Là cảm giác thiếu hụt về một cái gì đó mà con người cảm nhận được.

B. Là một nhu cầu đặc thù tương ứng với trình độ văn hóa và nhân cách của cá thể.

C. Là mong muốn được kèm theo điều kiện có khả năng thanh toán.

*\$D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

2. Dạng câu hỏi tự luận: Là loại câu hỏi mà sinh viên cần giải và làm bài bằng diễn giải trực tiếp.

#[Space](t)

Câu 1: (*điểm ...*)

Nội dung câu hỏi ở đây

*[Space]Đáp án hoặc đáp số, lời giải

Ví dụ cụ thể:

(t)

Câu 1: (*điểm ...*)

Giải bất phương trình:

$$x^2 - 3x + 1 < 5x^3 + 15$$

$$*-2 < x < 1 \text{ hoặc } x < -14$$

Chú ý quan trọng khi soạn thảo câu hỏi:

- Không được sử dụng công cụ Bullet và Numbering. Các chế độ tạo tự động với Bullet hay Numbering đều phải hủy.
- Chế độ soạn thảo văn bản chuyển về: Căn lề trái; Các paragraph đặt lề trái = 0, không có thụt vào (hanging =0).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI
NĂM HỌC 20...-20...**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Giảng viên biên soạn	Thời gian hoàn thành
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu:

- Khoa
- Phòng KT-BĐCLGD.

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/HĐ-ĐHKT

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Căn cứ quyết định số 126/2002/QĐ-TTg ngày 27/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐDH ngày 20/5/2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 05/12/2022 của Hội đồng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHKT ngày .../.../20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế về việc ban hành Quy định về Xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần bậc đại học hệ chính quy;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20... tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, các bên ký kết hợp đồng gồm có:

BÊN A:

Ông (bà):

Là giảng viên giảng dạy học phần:

Thuộc BM:..... Khoa:.....

BÊN B:

Ông (bà): 1, Chức vụ: Hiệu Trưởng

2, Chức vụ: Trưởng Phòng KT-BĐCLGD

3, Chức vụ: Trưởng Phòng KHTC

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng theo những điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần số tín chỉ:
 mã học phần dạng đề:
 bao gồm: câu hỏi....., đáp án, thang điểm

Điều 2. Trách nhiệm và quyền lợi các bên*(a) Trách nhiệm và quyền lợi của bên A*

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Khoản ..., Điều ... của Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHKT ngày .../.../20... của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần (bao gồm câu hỏi, đáp án và thang điểm) theo đúng yêu cầu về hình thức, nội dung, định dạng... được quy định tại Điều ... của Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHKT ngày .../.../20... của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

- Bàn giao ngân hàng câu hỏi thi cho bên B theo đúng thời gian được ghi trong hợp đồng;

- Nhận thù lao xây dựng ngân hàng câu hỏi thi theo quy định của Nhà trường.

(b) Trách nhiệm và quyền lợi của bên B

- Tổ chức hội đồng nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi;

- Thực hiện thanh toán kinh phí xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho bên A theo quy định của Nhà trường;

- Được toàn quyền sử dụng ngân hàng câu hỏi thi do bên A cung cấp để ra đề thi kết thúc học phần.

Điều 3. Giá trị của hợp đồng và phương thức thanh toán*(a) Giá trị của hợp đồng*

Tổng giá trị hợp đồng: ... câu hỏi thi x ... đồng = ... đồng.

Bảng chữ:

(b) Phương thức thanh toán

- Ngay sau khi ký kết hợp đồng, bên B tạm ứng cho bên A (nếu có nhu cầu) số tiền là: đồng;

- Bên B thực hiện thanh toán cho bên A phần còn lại của tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, với số tiền còn lại là: đồng.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng

Hợp đồng thực hiện từ ngày ... tháng ... năm 20... đến ngày ... tháng ... năm 20...

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh các vấn đề ngoài dự kiến, hai bên kịp thời thông báo cho nhau và chủ động bàn bạc, thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau.

Điều 6. Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau: Một bản lưu tại Phòng KT-BĐCLGD, một bản gửi Phòng KH-TC để làm thủ tục thanh lý hợp đồng, một bản do giảng viên ký hợp đồng giữ, một bản gốc do văn thư lưu trữ.

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

- Hợp đồng hết hiệu lực ngay sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

BÊN B

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG KHTC

TRƯỞNG PHÒNG

KT-BĐCLGD

BÊN A

GV BIÊN SOẠN

ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU PHẢN BIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Tên học phần:; Mã học phần:

Số tín chỉ:Hình thức thi:; Tổng số câu hỏi thi:

Giảng viên ra đề và đáp án:

Giảng viên phản biện:

I. NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Hình thức trình bày, định dạng

.....

2. Yêu cầu về chuyên môn

STT	Nội dung	Đánh giá (1=>5)
1	Nội dung của câu hỏi thi đã bám sát đề cương chi tiết môn học và ma trận đề đã xây dựng.	
2	Nội dung của câu hỏi thi có tính hệ thống và rải đều chương trình môn học.	
3	Câu hỏi thi chính xác, chặt chẽ, đảm bảo tính khoa học và đảm bảo các yêu cầu về đo lường, đánh giá kết quả học tập.	
4	Câu hỏi thi đảm bảo tính cập nhật và sử dụng nhiều năm cho các khóa đào tạo.	
5	Câu hỏi thi đáp ứng được các yêu cầu về số lượng và thời gian làm bài.	
6	Câu hỏi thi đáp ứng được các yêu cầu về đáp án và biểu điểm.	
7	Nội dung của đáp án là đầy đủ, phù hợp và chính xác theo yêu cầu của câu hỏi.	
8	Lời văn, chữ số, ký hiệu trong câu hỏi thi và đáp án là rõ ràng.	

II. ĐỀ NGHỊ CHỈNH SỬA

1. Đề nghị chỉnh sửa nội dung câu hỏi thi

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức	Câu	Nội dung câu hỏi yêu cầu chỉnh sửa

2. Đề nghị chỉnh sửa nội dung đáp án

Chương .../lĩnh vực/nội dung kiến thức	Câu	Nội dung đáp án yêu cầu chỉnh sửa

3. Các đề nghị khác:

.....

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

(Dành cho Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa)

Tên học phần:; Mã học phần:

Số tín chỉ:Hình thức thi:; Tổng số câu hỏi thi:

Giảng viên ra đề và đáp án:

Giảng viên phản biện:

Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa gồm các thành viên:

1,....., Chủ tịch Hội đồng

2,....., Thành viên

3,....., Thành viên

4,....., Thư ký

I. Đánh giá của Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa

STT	Nội dung	Đánh giá (1=>5)
1	Nội dung của câu hỏi thi đã bám sát đề cương chi tiết môn học và ma trận đề đã xây dựng.	
2	Nội dung của câu hỏi thi có tính hệ thống và rải đều chương trình môn học.	
3	Câu hỏi thi chính xác, chặt chẽ, đảm bảo tính khoa học và đảm bảo các yêu cầu về đo lường, đánh giá kết quả học tập.	
4	Câu hỏi thi đảm bảo tính cập nhật và sử dụng nhiều năm cho các khóa đào tạo.	
5	Câu hỏi thi đáp ứng được các yêu cầu về số lượng và thời gian làm bài.	
6	Câu hỏi thi đáp ứng được các yêu cầu về đáp án và biểu điểm.	
7	Nội dung của đáp án là đầy đủ, phù hợp và chính xác theo yêu cầu	

	của câu hỏi.	
8	Lời văn, chữ số, ký hiệu trong câu hỏi thi và đáp án là rõ ràng.	

2. Đề nghị chỉnh sửa:

.....

3. Kết luận: Đề nghị/không đề nghị đưa ra Hội đồng nghiệm thu cấp Trường.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Tên học phần:; Mã học phần:

Số tín chỉ:Hình thức thi:; Tổng số câu hỏi thi:

Giảng viên ra đề và đáp án:

Giảng viên phản biện:

NỘI DUNG CHỈNH SỬA

I. Chỉnh sửa nội dung câu hỏi thi

Phần... Mục ...	Câu	Nội dung câu hỏi chỉnh sửa

II. Chỉnh sửa nội dung đáp án

Phần... Mục ...	Câu	Nội dung đáp án chỉnh sửa

III. Các chỉnh sửa khác:

.....

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Tên học phần: Mã học phần: Số tín chỉ:

Loại NHCHT: Số lượng câu hỏi:

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20... tại Phòng KT-BĐCLGD, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, các bên tham gia gồm có:

Khoa/Bộ môn:

Phòng KT-BĐCLGD:

Đã bàn giao tài liệu xây dựng NHCHT đã nghiệm thu cấp Khoa cho Phòng KT-BĐCLGD, gồm:

STT	Loại tài liệu	Bản in	File	Ghi chú
1	Bộ câu hỏi thi			
2	Đáp án			
3	Ma trận NHCHT, đề thi			
4	Mẫu đề thi			
5	Phiếu phản biện NHCHT			
6	Biên bản nghiệm thu cấp Khoa			
7	Biên bản giải trình chỉnh sửa NHCHT			

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại Phòng KT-BĐCLGD, 01 bản Văn phòng Khoa thư lưu trữ.

Bên giao

Bên nhận

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

(Dành cho Hội đồng nghiệm thu cấp Trường)

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., Hội đồng nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi (Hội đồng được thành lập theo quyết định số:/QĐ-ĐHKT ngày của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế) đã tiến hành họp xét đề nghị Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần hệ Chính quy.

Chủ trì:, Chủ tịch Hội đồng

Tổng số thành viên: Có mặt:....., vắng:....., lý do:

Tên học phần:; Mã học phần:

Số tín chỉ:Hình thức thi:; Tổng số câu hỏi thi:

Giảng viên ra đề và đáp án:

Giảng viên phản biện:

Hội đồng đã nghe thường trực báo cáo các bước thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đi đến thống nhất:

1. NHCHT đáp ứng được yêu cầu về hình thức, định dạng theo Quy định

Đồng ý Không đồng ý

2. NHCHT đảm bảo số lượng câu hỏi thi tối thiểu và đáp án theo Quy định

Đồng ý Không đồng ý

3. Nội dung câu hỏi thi phù hợp với yêu cầu theo Quy định

Đồng ý Không đồng ý

4. Thời gian làm bài của đề thi phù hợp với số tín chỉ của học phần theo Quy định

Đồng ý Không đồng ý

Kết luận: Hội đồng nhất trí nghiệm thu bộ ngân hàng câu hỏi thi và đề nghị Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt để đưa vào sử dụng từ học kỳ..... năm học

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯỜNG TRỰC HĐ

THƯ KÝ

Mẫu 16. Biên bản bàn giao NHCHT hoàn chỉnh

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI HOÀN CHỈNH

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20... tại Phòng KT-BĐCLGD, Trường ĐH Kinh tế,
Đại học Huế, các bên tham gia gồm có:

Khoa/Bộ môn:

Đã bàn giao cho Phòng KT-BĐCLGD gồm:

Số TT	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức thi	Số lượng câu hỏi/đáp án	Văn bản in			File dữ liệu			Ghi chú
						Bộ câu hỏi	Đáp án	Ma trận	Bộ câu hỏi	Đáp án	Ma trận	

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau: Một bản lưu tại Phòng KT-BĐCLGD, một bản Văn phòng Khoa thư lưu trữ.

Bên giao

Bên nhận

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Số:/BB-ĐHKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG
NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20... tại Phòng KT-BĐCLGD, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, các bên tham gia gồm có:

BÊN A:

Ông (bà)::

Là giảng viên giảng dạy học phần:; Mã học phần:

Số tín chỉ:Hình thức thi:

BÊN B:

Ông (bà): 1, Chức vụ: Hiệu Trưởng

2, Chức vụ: Trưởng Phòng KT-BĐCLGD

3, Chức vụ: Kế toán trưởng

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số .../HD-ĐHKT ký ngày ... tháng ... năm 20... (về việc xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần) với các điều khoản sau:

Điều 1. Bên A đã hoàn thành và bàn giao cho Phòng KT-BĐCLGD đầy đủ NHCHT kèm đáp án học phần ..., mã học phần: ..., số tín chỉ: ..., (bao gồm ...) đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua tại Biên bản nghiệm thu ngày ... tháng ... năm 20... gồm:

1. 01 bộ đề thi bằng giấy A4;
2. 01 bộ đề thi bằng file (tệp) dữ liệu điện tử.

Điều 2. Bên B thanh toán cho Bên A với số tiền: ... đồng;

- Biên bản này có hiệu lực từ ngày ký;

- Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị như nhau: Một bản lưu tại Phòng KT-BĐCLGD, một bản gửi Phòng KHTC để làm thủ tục thanh lý hợp đồng, một bản do giảng viên ký hợp đồng giữ; một bản gốc do văn thư lưu trữ.

BÊN B

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

KT - BĐCLGD

BÊN A

GV BIÊN SOẠN ĐỀ THI

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../QĐ-ĐHK

Thừa Thiên Huế, ngày..... tháng ... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt sử dụng Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ quyết định số 126/2002/QĐ-TTg ngày 27/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20/5/2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 05/12/2022 của Hội đồng trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí – Bảo đảm chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế áp dụng từ học kỳ ... năm học.... (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Phân công Trưởng Phòng KT-BĐCLGD tổ chức quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần cho các chương trình đào tạo của Trường từ học kỳ ... năm học ...cho đến khi có ngân hàng câu hỏi thi mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT, KT-BĐCLGD.

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày..... tháng ... năm 20....

BIÊN BẢN XÂY DỰNG ĐỀ THI TỪ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20... tại Phòng KT-BĐCLGD, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, Tổ xây dựng đề thi gồm có:

1. ...
2. ...
3. ...
- ...

đã thực hiện tạo đề thi từ Ngân hàng câu hỏi thi phục vụ đợt thi, Học kỳ ..., năm học 20...-20..., gồm các học phần sau:

STT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú
1					
2					
...					

Tổ trưởng

Đại diện Khoa/Bộ môn

Thư ký

Mẫu 20. Mẫu Đáp án đề thi trắc nghiệm

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN****(Bậc đào tạo)**

Tên học phần:; Mã HP.....; Số tín chỉ:

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Đáp án đề thi số gồm có trang.

Câu hỏi	Đáp án đúng	Giải thích	Điểm
Câu 1	A		
Câu 2	B		
...	...		
Câu n	C		
Đề thi có tổng câu		Tổng điểm	10 điểm

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...

DUYỆT CỦA BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ LẬP ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

(Bậc đào tạo)

Tên học phần:; Mã HP.....; Số tín chỉ:

Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

Đáp án đề thi số gồm có trang.

I. Phần Trắc nghiệm

Câu hỏi	Đáp án đúng	Giải thích	Điểm
Câu 1	A		
Câu 2	B		
...	...		
Câu n	C		
Tổng điểm		 điểm

II. Phần Tự luận

Nội dung trả lời		Điểm
Câu 1 (... điểm)	1.	
	2.	
	3.	
	...	
Câu 2 (... điểm)	1.	
	2.	
	3.	
	...	
Tổng điểm	 điểm

DUYỆT CỦA BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...

CÁN BỘ LẬP ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN****(Bậc đào tạo)**

Tên học phần:; Mã HP.....; Số tín chỉ:

Hình thức thi: Tự luận

Đáp án đề thi số gồm có trang.

Nội dung trả lời		Điểm
Câu 1 (... điểm)	1.	
	2.	
	3.	
	...	
Câu 2 (... điểm)	1.	
	2.	
	3.	
	...	
Câu 3 (... điểm)	1.	
	2.	
	3.	
	...	
Điểm tổng cộng		10 (Mười điểm)

DUYỆT CỦA BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...

CÁN BỘ LẬP ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)